



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0036092

(51)⁷ A61F 13/532; A61F 13/56; A61F
13/536; A61F 13/533; A61F 13/535

(13) B

(21) 1-2019-01001

(22) 29/07/2016

(86) PCT/JP2016/072449 29/07/2016

(87) WO/2018/020690 01/02/2018

(45) 26/06/2023 423

(43) 27/05/2019 374A

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) KINOSHITA Hideyuki (JP); NISHITANI Kazuya (JP); YASUI Mari (JP);
NISHIMURA Kiyoko (JP).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THÂM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) bao gồm lõi thấm hút (31) được bố trí trong vùng đứng (S1) và vùng phía sau (S3), tấm bề mặt phía tiếp xúc với da (10) được bố trí trên phía bề mặt tiếp xúc với da của lõi thấm hút (31), và rãnh nén trung tâm (81) được tạo ra trong lõi thấm hút (31) và tấm bề mặt phía tiếp xúc với da (10). Vật dụng thấm hút, ở trung tâm của vùng phía sau (S3) trong hướng chiều rộng (W), có nhiều vùng có độ cứng cao (R1) trong đó rãnh nén trung tâm (81) được bố trí theo hướng chiều dọc (L) và vùng có độ cứng thấp (R2) mà được bố trí giữa các vùng có độ cứng cao (R1) theo hướng chiều dọc (L) và có độ cứng thấp hơn độ cứng của các vùng có độ cứng cao (R1).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến các vật dụng thấm hút, như băng vệ sinh.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Tài liệu sáng chế 1 bộc lộ vật dụng thấm hút mà có rãnh lõm. Rãnh lõm theo Tài liệu sáng chế 1 được tạo ra trong chi tiết thấm hút và được bố trí không liên tục theo hướng chiều dọc trong vùng phía sau. Trong vật dụng thấm hút theo Tài liệu sáng chế 1, chi tiết thấm hút được uốn cong ở vùng giữa các rãnh lõm, vì vậy vùng phía sau được bố trí để vừa với mông người mặc.

Danh sách tài liệu trích dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: JP 2006-263205 A

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Rãnh lõm theo Tài liệu sáng chế 1 được tạo ra chỉ trong chi tiết thấm hút và không được tạo ra liên khối với tấm bề mặt, vì vậy độ cứng đủ không thu được trong một số trường hợp. Do đó, khi vật dụng thấm hút biến dạng lặp đi lặp lại nhiều lần dọc theo rãnh lõm mà có chức năng là điểm cơ sở, rãnh lõm có thể biến dạng và trạng thái biến dạng cho chi tiết thấm hút không được duy trì. Do đó, chi tiết thấm hút có thể bị xoắn lại hoặc bị uốn cong không định trước, làm giảm sự vừa vặn với cơ thể.

Sáng chế được thực hiện để giải quyết vấn đề nói trên, và mục đích của sáng chế là đề xuất vật dụng thấm hút có khả năng hạn chế sự gãy vỡ không định trước và cải thiện sự vừa vặn với cơ thể.

Vật dụng thấm hút theo sáng chế bao gồm hướng chiều dọc (hướng chiều dọc L) và hướng chiều rộng (hướng chiều rộng w) mà vuông góc với nhau, vùng đũng (vùng đũng S1) được đặt tại đũng của người mặc, vùng phía sau (vùng phía sau S3) được đặt trên phía sau của vùng đũng, lõi thấm hút (lõi thấm hút 31) được bố trí trong vùng

đũng và vùng phía sau, tấm bề mặt phía tiếp xúc với da (tấm bề mặt phía tiếp xúc với da 10) được bố trí trên phía bề mặt tiếp xúc với da của lõi thấm hút, và rãnh nén trung tâm (rãnh nén trung tâm 81) được tạo ra trong lõi thấm hút và tấm bề mặt phía tiếp xúc với da, trong đó vật dụng thấm hút, ở trung tâm của vùng phía sau theo hướng chiều rộng, có nhiều vùng có độ cứng cao (các vùng có độ cứng cao R1) trong đó rãnh nén trung tâm được tạo ra theo hướng chiều dọc, và vùng có độ cứng thấp (vùng có độ cứng thấp R2) được bố trí giữa các vùng có độ cứng cao theo hướng chiều dọc và mà có độ cứng thấp hơn độ cứng của các vùng có độ cứng cao.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình vẽ phẳng của vật dụng thấm hút theo phương án.

Fig.2 là hình vẽ từ phía sau của vật dụng thấm hút được minh họa trên Fig.1.

Fig.3 là hình vẽ phóng to của phần X trên Fig.1.

Fig.4 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ dọc theo đường A-A trên Fig.1 trong vật dụng thấm hút khi sử dụng.

Fig.5 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ dọc theo đường B-B trên Fig.1 trong vật dụng thấm hút khi sử dụng. Fig.5(a) mô tả vật dụng thấm hút khi người mặc vật dụng thấm hút đứng, và Fig.5(b) mô tả trạng thái trong đó cơ thể của người mặc thay đổi do bị nén do tư thế nằm khi sử dụng.

Fig.6 là hình vẽ phối cảnh của vật dụng thấm hút trong trạng thái đang được sử dụng bởi người mặc trong trạng thái đứng.

Mô tả chi tiết sáng chế

Theo bản mô tả sáng chế và các hình vẽ liên quan, ít nhất các vấn đề sau sẽ được bộc lộ.

Vật dụng thấm hút theo sáng chế bao gồm:

hướng chiều dọc và hướng chiều rộng mà vuông góc với nhau,

vùng đũng được bố trí trong đũng của người mặc,

vùng phía sau được bố trí ở phía sau của vùng đũng, lõi thấm hút được bố trí

trong vùng đũng và vùng phía sau,

tấm bề mặt phía tiếp xúc với da được bố trí trên phía bề mặt tiếp xúc với da của lõi thấm hút, và

rãnh nén trung tâm được tạo ra trong lõi thấm hút và tấm bề mặt phía tiếp xúc với da, trong đó

vật dụng thấm hút, ở trung tâm của vùng phía sau theo hướng chiều rộng, có nhiều vùng có độ cứng cao trong đó rãnh nén trung tâm được bố trí theo hướng chiều dọc, và vùng có độ cứng thấp được bố trí giữa các vùng có độ cứng cao theo hướng chiều dọc và mà có độ cứng thấp hơn độ cứng của các vùng có độ cứng cao.

Vùng có độ cứng cao trong đó rãnh nén trung tâm được bố trí theo hướng chiều dọc, được bố trí tại trung tâm theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút. Khi lực hướng vào trong được áp dụng từ phía ngoài theo hướng chiều rộng trong quá trình mặc, từ trung tâm theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút biến dạng về phía người mặc ở dạng lõi khi nhìn hình vẽ mặt cắt ngang theo hướng chiều rộng, khi vùng có độ cứng cao mà có chức năng là điểm cơ sở của sự biến dạng, và vừa với khoảng cách giữa phần hông bên trái và phần hông bên phải của người mặc. Vùng có độ cứng thấp được bố trí giữa các vùng có độ cứng cao theo hướng chiều dọc. Ở trung tâm theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút, vùng có độ cứng thấp được bố trí để phù hợp với độ tròn của cơ thể theo hướng từ trước ra sau trong mặt cắt ngang theo hướng chiều dọc, khi vùng có độ cứng thấp mà có chức năng là điểm cơ sở của sự biến dạng.

Rãnh nén trung tâm của vùng có độ cứng cao được tạo ra trong tấm bề mặt phía tiếp xúc với da và lõi thấm hút và có độ cứng cao hơn độ cứng của rãnh nén trung tâm được tạo ra chỉ trong lõi thấm hút. Do đó, thậm chí khi vật dụng thấm hút biến dạng lặp đi lặp lại trong quá trình mặc, vùng có độ cứng cao tiếp tục có chức năng như điểm cơ sở biến dạng, do đó giảm sự xoắn và uốn cong không được định trước của lõi thấm hút và cải thiện sự vừa vặn với cơ thể.

Tốt hơn là, vật dụng thấm hút như vậy

bao gồm phần được gắn để cố định vật dụng thấm hút trên đồ lót, và vùng có độ cứng thấp được bố trí phía trước mép sau của phần được gắn.

Độ cong của phần tròn của mông người mặc thay đổi trong mặt cắt ngang theo hướng chiều dọc. Phần mà tại đó độ cong của phần tròn của mông người mặc thay đổi nhiều là phần mà dễ dàng bị biến dạng trong quá trình mặc. Để vật dụng thấm hút vừa vặn hơn với hình dạng phía ngoài của mông người mặc, tốt hơn là bố trí vùng có độ cứng thấp tại vị trí mà độ cong của cơ thể thay đổi nhiều. Mặt khác, để duy trì trạng thái cố định trên đồ lót thông qua phần được gắn, tốt hơn là bố trí phần được gắn phía sau phần mà độ cong của phần tròn của mông người mặc thay đổi nhiều. Do vùng có độ cứng thấp được bố trí ở phía trước mép sau của phần được gắn, vùng có độ cứng thấp được bố trí tương ứng với vị trí mà độ cong của mông người mặc thay đổi nhiều, trong khi phần được gắn có thể được bố trí tương ứng với phần phía sau phần mà độ cong của mông người mặc thay đổi nhiều. Vùng có độ cứng thấp có chức năng như điểm cơ sở biến dạng, và vật dụng thấm hút có thể bị biến dạng dọc theo phần tròn của mông người mặc. Ngoài ra, do phần được gắn được đặt trên phía sau của phần mà độ cong của mông người mặc thay đổi nhiều, phần được gắn hầu như không biến dạng trong quá trình mặc và có thể dễ dàng được duy trì trong trạng thái được gắn.

Tốt hơn là, trong vật dụng thấm hút như vậy, lõi thấm hút bao gồm vùng có trọng lượng cơ sở thấp trong đó trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút thấp hơn trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút xung quanh. Vùng có trọng lượng cơ sở thấp được bố trí trong vùng có độ cứng thấp và có phần nghiêng kéo dài hướng ra ngoài từ vùng có độ cứng thấp theo hướng chiều rộng. Mép ngoài của phần nghiêng tốt hơn là kéo dài từ phía ngoài theo hướng chiều rộng đến phía bên trong theo hướng chiều rộng khi mép ngoài của phần nghiêng đi về phía sau.

Trong vật dụng thấm hút như vậy, vùng có độ cứng thấp được bố trí trong vùng có trọng lượng cơ sở thấp, vì vậy vùng có độ cứng thấp dễ dàng bị biến dạng và vật dụng thấm hút có nhiều khả năng có chức năng như điểm cơ sở của sự biến dạng của

vật dụng thấm hút. Ngoài ra, khi vùng đũng được kẹp giữa bởi các chân của người mặc trong quá trình mặc, lực hướng vào phía trong từ phía ngoài theo hướng chiều rộng và hướng về phía sau từ vùng đũng được áp dụng đến vùng phía sau. Do mép ngoài của phần nghiêng kéo dài hướng vào phía trong theo hướng chiều rộng khi mép ngoài đi về phía sau, phần nghiêng biến dạng dọc theo lực được áp dụng từ phía vùng đũng. Do đó, có thể hấp thụ sự biến dạng do lực từ các chân của người mặc bởi phần nghiêng, ngăn chặn việc bị làm cho thô ráp hoặc các nếp nhăn không mong muốn xảy ra, và cải thiện hơn nữa sự vừa vặn với cơ thể.

Trong vật dụng thấm hút như vậy,

tốt hơn là rãnh nén theo chiều rộng được tạo ra trong ít nhất lõi thấm hút và kéo dài theo hướng chiều rộng được bố trí trong phần nghiêng của vùng có trọng lượng cơ sở thấp.

Theo vật dụng thấm hút như vậy, rãnh nén theo chiều rộng có chức năng như điểm cơ sở của sự biến dạng kéo dài theo hướng chiều rộng trong phần nghiêng. Do đó, vật dụng thấm hút có xu hướng biến dạng dễ dàng để vừa với độ tròn của cơ thể theo hướng từ trước ra sau không chỉ ở trung tâm của vùng phía sau theo hướng chiều rộng, nhưng cũng trong toàn bộ vùng phía sau theo hướng chiều rộng. Vật dụng thấm hút được bố trí để vừa với mông người mặc và sự vừa vặn với cơ thể có thể được tăng cường hơn nữa.

Tốt hơn là, trong vật dụng thấm hút, rãnh nén theo chiều rộng kéo dài từ phía ngoài theo hướng chiều rộng vào bên trong theo hướng chiều rộng khi rãnh nén theo chiều rộng đi về phía sau.

Vùng phía sau được kẹp giữa bởi các chân của người mặc để nhận lực từ từ phía ngoài vào bên trong theo hướng chiều rộng từ phía trước ra phía sau. Rãnh nén theo chiều rộng kéo dài từ phía ngoài theo hướng chiều rộng vào bên trong theo hướng chiều rộng khi rãnh nén theo chiều rộng đi về phía sau, do đó dễ dàng lan truyền lực từ các chân của người mặc. Rãnh nén theo chiều rộng làm cho lực từ các chân của người

mặc được truyền đến phía trung tâm theo hướng chiều rộng bởi rãnh nén theo chiều rộng vì vậy vùng có độ cứng cao dễ dàng được nâng lên về phía người mặc. Vật dụng thấm hút được bố trí để vừa với mông người mặc và sự vừa vặn với cơ thể có thể được tăng cường hơn nữa.

Tốt hơn là, vật dụng thấm hút bao gồm cặp rãnh nén dọc được tạo ra ít nhất trong lõi thấm hút và kéo dài theo hướng chiều dọc được bố trí trên cả hai phía ngoài của vùng có độ cứng cao của vùng phía sau.

Trong vật dụng thấm hút như vậy, khi lực theo hướng từ phía phía ngoài theo hướng chiều rộng đến phía bên trong theo hướng chiều rộng được áp dụng đến vùng phía sau, cặp rãnh nén dọc có chức năng như điểm cơ sở biến dạng, vì vậy vùng giữa cặp rãnh nén dọc trở nên dễ dàng được nâng lên về phía người mặc. Do vùng có độ cứng cao có thể nâng lên dễ dàng về phía người mặc và vật dụng thấm hút được bố trí để vừa với mông người mặc hơn, sự vừa vặn với cơ thể có thể được tăng cường hơn nữa.

Tốt hơn là, vật dụng thấm hút

bao gồm các rãnh nén dọc được bố trí tại một khoảng theo hướng chiều dọc, và vùng giữa các rãnh nén dọc được bố trí tại vị trí là điểm cơ sở của sự biến dạng cùng với vùng có độ cứng thấp trong quá trình mặc.

Trong vật dụng thấm hút, các rãnh nén dọc được bố trí tại một khoảng theo hướng chiều dọc, vì vậy trong mặt cắt dọc, vùng giữa các rãnh nén dọc có chức năng như điểm cơ sở của sự biến dạng vì vậy vật dụng thấm hút dễ dàng được bố trí dọc theo độ tròn của cơ thể theo hướng từ trước ra sau. Hơn nữa, điểm cơ sở của sự biến dạng được tạo ra bởi vùng giữa các rãnh nén dọc và vùng có độ cứng thấp trong quá trình mặc, vì vậy toàn bộ hướng chiều rộng bao gồm trung tâm theo hướng chiều rộng của vùng phía sau có thể dễ dàng được bố trí dọc theo độ tròn của cơ thể theo hướng từ trước ra sau, do đó vừa vặn với cơ thể hơn.

Tốt hơn là, trong vật dụng thấm hút,

độ cứng của các rãnh nén trung tâm thấp hơn độ cứng của rãnh nén dọc.

Trong vật dụng thấm hút, khi lực hướng vào trong được áp dụng từ phía ngoài theo hướng chiều rộng trong vùng phía sau, rãnh nén trung tâm có thể biến dạng dễ dàng hơn các rãnh nén dọc và dễ dàng hơn nâng lên về phía người mặc. Hơn nữa, độ cứng của rãnh nén trung tâm thấp, vì vậy, thậm chí khi rãnh nén trung tâm tiếp xúc gần với mông người mặc trong quá trình mặc, có thể làm giảm cảm giác không thoải mái và tăng cường cảm giác tiếp xúc trong quá trình mặc. Hơn nữa, độ cứng của rãnh nén dọc cao hơn độ cứng của rãnh nén trung tâm, vì vậy lực hướng vào trong từ phía ngoài theo hướng chiều rộng có thể dễ dàng được truyền đến vùng giữa các rãnh nén dọc theo hướng chiều rộng bởi rãnh nén dọc. Do vùng có độ cứng cao có thể nâng lên dễ dàng về phía người mặc và vật dụng thấm hút được bố trí để vừa với mông người mặc hơn, sự vừa vặn với cơ thể có thể được tăng cường hơn nữa.

Tốt hơn là, trong vật dụng thấm hút,

vùng có độ cứng thấp bao gồm vùng có độ cứng thấp thứ nhất và vùng có độ cứng thấp thứ hai được đặt trên phía sau của vùng có độ cứng thấp thứ nhất.

Do vùng có độ cứng thấp thứ nhất và vùng có độ cứng thấp thứ hai được bố trí, nên ít nhất hai điểm cơ sở của sự biến dạng được tạo ra trong mặt cắt theo hướng chiều dọc, cho phép sự bố trí tốt hơn để vừa với phần tròn của mông người mặc, tạo thuận lợi cho sự lồi lên của vùng có độ cứng cao về phía người mặc, và đạt được sự vừa vặn với cơ thể hơn. Vùng có độ cứng thấp thứ nhất có thể được bố trí để chạm phần đầu trước (phần đầu ở phía đũng) của phần bị xếp của mông người mặc trong trạng thái trong đó người mặc nằm ngửa. Hơn nữa, vùng có độ cứng thấp thứ hai có thể được bố trí để chạm phần mà mông người mặc nhô ra ngoài và chạm phần mà độ cong thay đổi nhiều trong trạng thái mà người mặc đứng. Bằng cách bố trí vùng có độ cứng thấp thứ nhất và vùng có độ cứng thấp thứ hai như được mô tả ở trên, thậm chí trong trạng thái trong đó người mặc nằm ngửa, thậm chí trong trạng thái mà người mặc đứng, vật dụng thấm hút để bố trí điểm cơ sở của sự biến dạng đến phần mà độ cong của cơ thể thay

đổi nhiều, trong khi hạn chế sự xoắn hoặc uốn cong không mong muốn của lõi thấm hút, có thể nâng cao sự vừa vặn với cơ thể hơn nữa.

Vật dụng thấm hút

bao gồm cặp chun dựng lên mà có thể dựng lên ở cả hai phía ngoài của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng về phía người mặc.

Mỗi chun dựng lên bao gồm chi tiết co giãn mà giãn ra theo hướng chiều dọc và có phần thẳng đứng mà có thể dựng lên từ tấm bề mặt.

Tốt hơn là, ít nhất một phần vùng có độ cứng thấp được bố trí trên phía sau của mép sau của phần thẳng đứng.

Ít nhất một phần vùng có độ cứng thấp có chức năng như điểm cơ sở của sự biến dạng trong mặt cắt ngang theo hướng từ trước ra sau, và có thể được bố trí để chạm vị trí mà tại đó độ cong của mông người mặc thay đổi nhiều. Vật dụng thấm hút biến dạng ở vùng có độ cứng thấp, mà có chức năng như điểm cơ sở của sự biến dạng, tại vị trí mà độ cong của mông người mặc thay đổi nhiều, và uốn cong để tiếp cận các vùng phía trước và phía sau vùng có độ cứng thấp. Hơn nữa, khi người mặc đứng, phần thẳng đứng của chun dựng lên dựng lên để gắn với mép trước và mép sau của các phần dựng lên trong mặt cắt ngang theo hướng từ trước ra sau. Do ít nhất một phần vùng có độ cứng thấp được bố trí trên phía sau của vùng thẳng đứng của phần thẳng đứng, trạng thái thẳng đứng của các chun dựng lên có thể được duy trì mà không tạo ra điểm cơ sở của sự biến dạng tương ứng với phần mà độ cong của mông người mặc thay đổi nhiều trong vùng thẳng đứng của phần thẳng đứng của các chun dựng lên.

Trong vật dụng thấm hút,

vùng có độ cứng thấp bao gồm vùng có độ cứng thấp thứ nhất và vùng có độ cứng thấp thứ hai được bố trí trên phía sau của vùng có độ cứng thấp thứ nhất.

Vùng có độ cứng thấp thứ nhất được bố trí phía trước mép sau của phần dựng lên, và

vùng có độ cứng thấp thứ hai được bố trí trên phía sau của mép sau của phần

thẳng đứng.

Vật dụng thấm hút có thể được bố trí với điểm cơ sở của sự biến dạng bởi vùng có độ cứng thấp thứ nhất và điểm cơ sở của sự biến dạng bởi vùng có độ cứng thấp thứ hai, và vật dụng thấm hút dễ dàng được bố trí dọc theo độ tròn của cơ thể theo hướng từ trước ra sau. Vùng có độ cứng thấp thứ nhất có thể được bố trí để chạm đầu trước của phần trong đó phần lõi ra của mông người mặc người mặc bị xếp trong khi người mặc nằm ngửa. Hơn nữa, vùng có độ cứng thấp thứ hai có thể được bố trí để chạm phần mà mông người mặc người mặc nhô ra ngoài và chạm phần mà độ cong thay đổi nhiều trong trạng thái mà người mặc đứng.

Do vùng có độ cứng thấp thứ hai được bố trí trên phía sau của vùng thẳng đứng của phần thẳng đứng trong khi người mặc đứng, điểm cơ sở của sự biến dạng bởi vùng có độ cứng thấp thứ hai không được tạo ra trong vùng thẳng đứng của phần thẳng đứng của các chun dựng lên trong khi người mặc đứng. Do đó, trạng thái thẳng đứng của các chun dựng lên có thể được duy trì. Hơn nữa, vật dụng thấm hút được kẹp giữa giữa người mặc và giường khi người mặc nằm trên giường. Cụ thể, phần lõi của mông người mặc bị làm phẳng trong khi người mặc nằm ngửa. Vật dụng thấm hút được kẹp giữa giữa người mặc và giường ở phần phía sau đầu trước của phần mà phần lõi của mông người mặc bị xếp, trong khi được bố trí để vừa với cơ thể mà không bị kẹp giữa người mặc và giường phía trước phần mà phần lõi của mông người mặc bị xếp (ví dụ, phía trước đầu trước của phần mà phần lõi của mông người mặc bị xếp). Do đó, phần thẳng đứng của các chun dựng lên dựng lên để gắn với mép trước của phần dựng và vị trí tương ứng với phần bị xếp của mông người mặc trong mặt cắt ngang theo hướng từ trước ra sau. Do đó, điểm cơ sở của sự biến dạng do vùng có độ cứng thấp thứ nhất không được tạo ra trong vùng mà phần thẳng đứng dựng lên trong trạng thái nằm, và trạng thái dựng của chun dựng lên có thể được duy trì.

Vật dụng thấm hút theo phương án

Vật dụng thấm hút theo phương án sẽ được mô tả dưới đây bằng cách tham chiếu

đến các hình vẽ liên quan. Vật dụng thấm hút được coi là vật dụng thấm hút bất kỳ, như băng vệ sinh hàng ngày (tấm thấm dịch âm đạo), băng vệ sinh, tã, hoặc tã dùng một lần. Băng vệ sinh được mô tả làm ví dụ về vật dụng thấm hút trong phương án dưới đây.

Trên hình vẽ, các phần giống nhau hoặc tương tự được chỉ dẫn bởi các ký hiệu tham chiếu giống nhau hoặc tương tự nhau. Nên lưu ý rằng hình vẽ được mô tả ở dạng giản đồ, và tỷ lệ kích thước và các biến số khác khác với các số đo thực tế. Các số đo thực tế hoặc tương tự, do đó, nên được xác định bằng cách tham chiếu đến mô tả sau. Hình vẽ có thể bao gồm các tỷ lệ hoặc liên hệ khác nhau của các số đo.

Fig.1 là hình vẽ phẳng của vật dụng thấm hút theo phương án. Fig.2 là hình vẽ từ phía sau của vật dụng thấm hút. Fig.3 là hình vẽ phóng to của phần X trên Fig.1. Trên Fig.3, các chun dựng lên được bỏ qua. Vật dụng thấm hút 1 bao gồm hướng chiều dọc L và hướng chiều rộng W vuông góc với nhau và cũng bao gồm hướng chiều dày T kéo dài từ phía bề mặt tiếp xúc với da T1 về phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 của người mặc. Phía bề mặt tiếp xúc với da T1 tương ứng với phía tiếp xúc với da của người mặc trong quá trình mặc. Phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 tương ứng với phía đối diện với phía bề mặt tiếp xúc với da T1, nghĩa là, phía đối diện với da của người mặc.

Vật dụng thấm hút 1 bao gồm vùng đũng S1, vùng phía trước S2, và vùng phía sau S3. Vùng đũng S1 là vùng tiếp xúc với lỗ bài tiết, ví dụ, lỗ âm đạo của người mặc. Khi vật dụng thấm hút 1 được gắn với quần lót, vùng đũng S1 là vùng được bố trí trong phần đũng của quần lót và giữa hai chân của người mặc. Vùng phía trước S2 được bố trí phía trước vùng đũng S1. Mép phía trước của vùng phía trước S2 định ra mép phía trước của vật dụng thấm hút 1. Vùng phía sau S3 được đặt trên phía sau của vùng đũng S1. Mép sau của vùng phía sau S3 định ra mép sau của vật dụng thấm hút 1.

Vật dụng thấm hút 1 bao gồm các cánh 3 và vạt ở phần hông 4. Các cánh 3 và vạt

ở phần hông 4 kéo dài hướng ra ngoài theo hướng chiều rộng W từ mép ngoài của chi tiết thấm hút 30 trong vùng đứng S1. Các cánh 3 được bố trí trong vùng đứng S1. Mép trước của mỗi cánh 3 được định ra bởi nền của cánh 3 mà tương ứng với phần phía trước của hai phần lõm vào trong nhất của cánh theo hướng chiều rộng W. Mép trước của mỗi cánh 3 có thể định ra ranh giới giữa vùng đứng S1 và vùng phía trước S2. Mép sau của mỗi cánh 3 được định ra bởi nền của cánh 3, và tương ứng với phần phía sau của hai phần lõm vào trong nhất của cánh theo hướng chiều rộng W. Mép sau của mỗi cánh 3 có thể định ra ranh giới giữa vùng đứng S1 và vùng phía sau S3. Trung tâm vùng đứng S1 theo hướng chiều dọc L trùng với trung tâm các cánh theo hướng chiều dọc. Vạt ở phần hông 4 được bố trí trong vùng phía sau S3.

Vật dụng thấm hút 1 bao gồm tấm bề mặt phía tiếp xúc với da 10, tấm bề mặt phía không tiếp xúc với da 20, và chi tiết thấm hút 30. Tấm bề mặt phía tiếp xúc với da 10 được bố trí gần với phía bề mặt tiếp xúc với da T1 hơn chi tiết thấm hút 30. Tấm bề mặt phía tiếp xúc với da 10 bao gồm tấm phía trên 11 và các tấm bên 12. Tấm bề mặt 11 là tấm thấm chất lỏng mà thấm chất lỏng như các dịch cơ thể. Các tấm bên 12 phủ mép ngoài của tấm bề mặt 11 theo hướng chiều rộng W và mở rộng ra phía ngoài của tấm bề mặt 11 theo hướng chiều rộng W. Tấm bề mặt phía không tiếp xúc với da 20 là tấm thấm chất lỏng. Tấm bề mặt phía không tiếp xúc với da 20 được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 hơn chi tiết thấm hút 30.

Tấm bề mặt phía không tiếp xúc với da 20 được bố trí với phần được gắn 60 để cố định vật dụng thấm hút với quần lót. Phần được gắn 60 bao gồm phần được gắn chính thứ nhất 61 được bố trí trong vùng chông lên chi tiết thấm hút 30 trong vùng đứng S1, phần được gắn chính thứ hai 62 được bố trí trong vùng chông lên chi tiết thấm hút 30 trong vùng phía sau S3, cánh phần được gắn 63 được bố trí trong cánh 3, và vạt ở phần hông phần được gắn 64 được bố trí trong vạt ở phần hông 4.

Ở cả hai phía ngoài của vật dụng thấm hút 1 theo hướng chiều rộng W, cặp chun dựng lên 70 mà có thể dựng lên ở phía người mặc được bố trí. Mỗi chun dựng lên 70

bao gồm chi tiết co giãn 71 mà giãn và co theo hướng chiều dọc L. Chi tiết co giãn 71 được bố trí trên mép trong của tấm bên 12. Các chun dựng lên 70 mỗi chun bao gồm phần thẳng đứng 72 mà có thể dựng lên từ tấm bề mặt 11 mà có chức năng như tấm bề mặt phía tiếp xúc với da 10, và phần đầu nền 73 được cố định với tấm bề mặt 11 và không thể dựng lên. Phần đầu nền 73 được bố trí ở phía trước và phía sau của phần thẳng đứng 72. Phần đầu nền 73 là phần được chỉ ra bằng nét đứt trên Fig.1.

Chi tiết thấm hút 30 được bố trí với giữa tấm bề mặt phía tiếp xúc với da 10 và tấm bề mặt phía không tiếp xúc với da 20. Chi tiết thấm hút 30 được bố trí ít nhất trên vùng đứng S1 và vùng phía sau S3. Chi tiết thấm hút 30 bao gồm lõi thấm hút 31 bao gồm vật liệu thấm hút mà thấm hút chất lỏng và tấm phủ (không được mô tả) bao phủ lõi thấm hút 31. Chi tiết thấm hút 30 có vùng có trọng lượng cơ sở thấp 41 và vùng có trọng lượng cơ sở cao 42. Ở đây, thuật ngữ “vùng có trọng lượng cơ sở thấp” chỉ vùng được tạo ra của lõi thấm hút 31 mà có trọng lượng cơ sở thấp hơn trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút xung quanh 31, hoặc vùng mà không có lõi thấm hút 31. Vùng có trọng lượng cơ sở cao 42 là vùng ngoài vùng có trọng lượng cơ sở thấp 41.

Vùng có trọng lượng cơ sở thấp 41 bao gồm vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 411 ôm từ hai phía ranh giới giữa vùng đứng S1 và vùng phía sau S3, vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 412 được bố trí theo hướng chiều dọc L trong vùng phía sau S3, và vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 413 kéo dài theo hướng chiều rộng W trong vùng phía sau S3. Vật dụng thấm hút của phương án của sáng chế cần bao gồm ít nhất vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 412. Vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 412 kéo dài theo hướng chiều dọc L ở trung tâm của vùng phía sau S3 theo hướng chiều rộng W. Mép trước của vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 412 được gắn với mép sau của vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 411, trong khi mép sau của vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 412 được bố trí phía trước mép sau của lõi thấm hút 31.

Vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 413 liên tiếp với vùng có trọng lượng cơ

sở thấp thứ hai 412 và kéo dài hướng ra ngoài theo hướng chiều rộng W từ vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 412. Nhiều vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 413 được bố trí cách nhau theo hướng chiều dọc L. Mép trong của mỗi vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 413 liên tiếp với vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 412, và mép ngoài của vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 413 được đặt bên trong mép ngoài của lõi thấm hút 31 theo hướng chiều rộng. Vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 413 bao gồm phần nghiêng 44. Phần nghiêng 44 kéo dài từ vùng có độ cứng thấp R2, mà được mô tả sau, theo hướng chiều rộng W. Mép ngoài 44E của phần nghiêng 44 kéo dài từ phía phía ngoài theo hướng chiều rộng về phía bên trong theo hướng chiều rộng khi mép ngoài 44E đi về phía sau. Trên hình vẽ phẳng, phần nghiêng 44 được tạo hình dạng của, ví dụ, hình thang, hình bán nguyệt, hoặc hình tam giác với chiều rộng trở nên ngắn hơn về phía sau. Trên Fig.1, phần nghiêng 44 được chỉ ra bằng nét đứt.

Như được sử dụng trong đây, “trọng lượng cơ sở và mật độ của chi tiết thấm hút” được đo như mô tả dưới đây. Ví dụ về vật dụng thấm hút 1 được lấy ra từ gói, nếu được đóng gói kín, và để trong 12 giờ trong môi trường $20\text{ }^{\circ}\text{C} \pm 2\text{ }^{\circ}\text{C}$ và độ ẩm tương đối là $60\% \pm 5\%\text{RH}$.

Trong trường hợp vật dụng thấm hút được gói trong thân bao bì, thân bao bì được mở ra để trải vật dụng thấm hút được gấp lại ra, và sau đó phần để đo trọng lượng cơ sở được cắt ra từ vật dụng thấm hút và đo. Sau đó, các phần ngoài chi tiết thấm hút bao gồm tấm bề mặt phía tiếp xúc với da và tấm bề mặt phía không tiếp xúc với da được loại bỏ từ phần cắt ra để đo trọng lượng của chi tiết thấm hút. Trọng lượng cơ sở được tính tương ứng với trọng lượng của chi tiết thấm hút và diện tích của phần mà tại đó trọng lượng cơ sở được đo.

Rãnh nén được tạo ra trong vật dụng thấm hút 1. Rãnh nén bao gồm rãnh nén trung tâm 81, rãnh nén theo chiều rộng 82, và rãnh nén dọc 83. Rãnh nén cần bao gồm ít nhất rãnh nén trung tâm 81. Rãnh nén trung tâm 81 được tạo ra bằng cách nén ít nhất

tấm bề mặt 11, mà là tấm bề mặt phía tiếp xúc với da 10, và lõi thấm hút 31 theo hướng chiều dày T. Rãnh nén theo chiều rộng 82 và rãnh nén dọc 83 được tạo ra bằng cách nén ít nhất lõi thấm hút 31 theo hướng chiều dày T. Trong phương án của sáng chế, rãnh nén trung tâm 81, rãnh nén theo chiều rộng 82 và rãnh nén dọc 83 được tạo ra trong tấm bề mặt 11, tấm phủ, và lõi thấm hút 31 trong vùng phía sau S3. Rãnh nén trung tâm 81, rãnh nén theo chiều rộng 82 và rãnh nén dọc 83 được tạo ra là nhóm các phần được nén được ký hiệu bằng các chấm tròn.

Rãnh nén trung tâm 81 kéo dài theo hướng chiều dọc L và làm điểm cơ sở của sự biến dạng kéo dài theo hướng chiều dọc L khi sử dụng. Độ cứng của rãnh nén trung tâm 81 thấp hơn độ cứng của rãnh nén dọc 83. Cụ thể, trong một số ví dụ, rãnh nén trung tâm và rãnh nén dọc được tạo kết cấu sao cho hướng chiều rộng của rãnh nén trung tâm ngắn hơn hướng chiều rộng của rãnh nén dọc, hoặc trọng lượng cơ sở của vùng bao gồm rãnh nén trung tâm thấp hơn trọng lượng cơ sở của vùng bao gồm rãnh nén dọc. Rãnh nén theo chiều rộng 82 kéo dài theo hướng chiều rộng W trên cả hai phía ngoài theo hướng chiều rộng W hơn rãnh nén trung tâm 81 và làm điểm cơ sở của sự biến dạng kéo dài theo hướng chiều rộng W khi sử dụng. Rãnh nén theo chiều rộng 82 kéo dài hướng vào phía trong theo hướng chiều rộng W từ phía ngoài theo hướng chiều rộng W từ phía trước ra phía sau. Rãnh nén trung tâm 81 và rãnh nén theo chiều rộng 82 được tạo ra trong vùng có trọng lượng cơ sở thấp 41. Ít nhất một phần rãnh nén theo chiều rộng 82 được bố trí trong phần nghiêng 44 của vùng có trọng lượng cơ sở thấp 41.

Rãnh nén dọc 83 kéo dài theo hướng chiều dọc L trên cả hai phía ngoài theo hướng chiều rộng W từ rãnh nén trung tâm 81 và rãnh nén theo chiều rộng 82 và làm điểm cơ sở của sự biến dạng kéo dài theo hướng chiều dọc L khi sử dụng. Rãnh nén dọc 83 được tạo ra kéo dài qua vùng có trọng lượng cơ sở thấp 41 và vùng có trọng lượng cơ sở cao 42. Các rãnh nén dọc 83 được bố trí cách nhau theo hướng chiều dọc. Vùng 83G giữa các rãnh nén dọc 83 được bố trí tại vị trí làm điểm cơ sở của sự biến

dạng cùng với vùng có độ cứng thấp R2 được mô tả sau khi sử dụng. Các vị trí ví dụ tạo ra điểm cơ sở của sự biến dạng cùng với vùng có độ cứng thấp R2 bao gồm vùng trùng với vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 412, vùng trên đường kéo dài của vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 412, vùng trên đường kéo dài của rãnh nén theo chiều rộng 82, vùng kéo dài hướng ra ngoài theo hướng chiều rộng từ vùng có độ cứng thấp R2, và vùng kéo dài hướng ra ngoài xiên về phía trước theo hướng chiều rộng từ vùng có độ cứng thấp R2.

Vùng có độ cứng cao R1 và vùng có độ cứng thấp R2 được bố trí ở trung tâm theo hướng chiều rộng W của vùng phía sau S3 của vật dụng thấm hút 1. Trên Fig.3, vùng có độ cứng cao R1 và vùng có độ cứng thấp R2 được chỉ ra bằng các loại nét đứt khác nhau. Vùng có độ cứng cao R1 và vùng có độ cứng thấp R2 được bố trí trong vùng có trọng lượng cơ sở thấp 41 và có chức năng như các điểm cơ sở của sự biến dạng của vật dụng thấm hút 1. Vùng có độ cứng cao R1 là vùng trong đó rãnh nén trung tâm 81 được bố trí, và có chức năng như điểm cơ sở của sự biến dạng mà lòi về phía người mặc khi sử dụng. Chiều dài của vùng có độ cứng cao R1 theo hướng chiều dọc L dài hơn chiều dài của vùng có độ cứng thấp R2 theo hướng chiều dọc L. Vùng có độ cứng thấp R2 là vùng giữa các rãnh nén trung tâm 81 và có chức năng như điểm cơ sở của sự biến dạng để biến dạng vật dụng thấm hút phù hợp với độ tròn của cơ thể theo hướng từ trước ra sau trong quá trình mặc. Trong vùng có độ cứng thấp R2, rãnh nén trung tâm 81 không được bố trí. Vùng có độ cứng cao R1 và vùng có độ cứng thấp R2 được bố trí trong vùng có trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 412 và có thể dễ dàng có chức năng như các điểm cơ sở của sự biến dạng, do trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút thấp và lõi thấm hút dễ dàng biến dạng.

Độ cứng của vùng có độ cứng thấp R2 thấp hơn độ cứng của vùng có độ cứng cao R1. Độ cứng biểu thị sự khó khăn của sự biến dạng, và độ cứng càng cao, nó càng khó được uốn cong. Độ cứng có thể được đo bằng trị số độ cứng Gurley theo phương pháp đo của JIS L 1096. Theo phương án của sáng chế, ba vùng có độ cứng cao R1

được bố trí cách nhau theo hướng chiều dọc L. Vùng có độ cứng thấp R2 có vùng có độ cứng thấp thứ nhất R21 và vùng có độ cứng thấp thứ hai R22 được đặt ở phía sau của vùng có độ cứng thấp thứ nhất R21. Do đó, ít nhất hai điểm cơ sở của sự biến dạng được tạo ra trong mặt cắt ngang theo hướng chiều dọc L của vật dụng thấm hút 1, và vật dụng thấm hút dễ dàng được bố trí dọc theo phần tròn của mông người mặc.

Hình dạng trong mặt cắt ngang theo hướng chiều dọc của người mặc không cùng độ cong nhưng độ cong của mông người mặc đặc biệt khác nhau tùy thuộc vào vị trí cơ thể và các phần của người mặc. Cụ thể, như được minh họa trên Fig.5, trong trường hợp mà người mặc đứng, độ cong của mông người mặc thay đổi nhiều ở phần P2 mà mông người mặc nhô ra ngoài nhất. Trong trường hợp mà người mặc nằm ngửa, độ cong của mông người mặc thay đổi nhiều ở phần đầu trước P1 của phần bị xếp mà chạm giường. Để đạt được sự phù hợp tốt hơn của vùng phía sau của vật dụng thấm hút với cơ thể, vùng có độ cứng thấp thứ nhất R21 và vùng có độ cứng thấp thứ hai R22 có thể được bố trí ở các vị trí tương ứng với phần (đầu trước của phần mà mông người mặc chạm giường và bị xếp) P1 mà tại đó độ cong của mông người mặc thay đổi nhiều trong khi người mặc nằm ngửa, và phần (phần ngoài cùng mà tại đó mông người mặc nhô hướng ra ngoài) P2 mà tại đó độ cong của mông người mặc thay đổi nhiều trong khi người mặc đứng.

Vùng có độ cứng thấp thứ nhất R21 có thể được bố trí tại vị trí 90 mm đến 130 mm về phía sau từ trung tâm theo hướng chiều dọc L của vùng đỡ S1. Vị trí từ 90 mm đến 130 mm về phía sau từ trung tâm theo hướng chiều dọc L của vùng đỡ S1 có khả năng được bố trí tương ứng với phần P1 mà độ cong của mông người mặc được thay đổi nhiều trong trạng thái trong đó người mặc nằm ngửa. Bằng cách bố trí vùng có độ cứng thấp thứ nhất R21 để tương ứng với phần mà độ cong của mông người mặc thay đổi nhiều trong khi người mặc nằm ngửa, vật dụng thấm hút có xu hướng dễ dàng theo cơ thể trong khi người mặc nằm ngửa. Do đó, có thể làm giảm khoảng cách giữa vật dụng thấm hút và cơ thể.

Vùng có độ cứng thấp thứ hai R22 có thể được bố trí tại vị trí từ 130 mm đến 170 mm về phía sau từ trung tâm theo hướng chiều dọc L của vùng đứng S1. Vị trí từ 130 mm đến 170 mm phía sau trung tâm theo hướng chiều dọc L của vùng đứng S1 có thể dễ dàng được bố trí tương ứng với phần P2 mà độ cong của mông người mặc thay đổi nhiều trong khi người mặc đứng. Bằng cách bố trí vùng có độ cứng thấp thứ hai R22 để tương ứng với phần P2 mà độ cong của mông người mặc thay đổi nhiều trong trạng thái mà người mặc đứng, vật dụng thấm hút có thể dễ dàng phù hợp với cơ thể ở phần P2 mà mông người mặc nhô ra ngoài nhất và làm giảm khoảng cách giữa vật dụng thấm hút và người mặc khi người mặc đứng.

Vùng có độ cứng thấp thứ nhất R21 được bố trí phía trước mép sau của phần thẳng đứng 72 của chun dựng lên 70. Vùng có độ cứng thấp thứ nhất R21 được bố trí tại vị trí mà chạm phần phía trước P1 mà chỗ phình ra của mông người mặc bị xẹp trong trạng thái trong đó người mặc nằm ngửa. Vật dụng thấm hút được kẹp giữa giữa người mặc và giường phía sau phần phía trước P1 mà phần lồi ra của mông người mặc bị xẹp và không bị kẹp giữa giữa người mặc và giường ở phần phía trước phần bị xẹp của mông người mặc đến cơ thể. Do đó, phần thẳng đứng 72 của chun dựng lên dựng lên để gắn mép trước của phần thẳng đứng và vị trí tương ứng với phần bị xẹp của mông người mặc trong mặt cắt ngang theo hướng từ trước ra sau. Do đó, thậm chí nếu vùng có độ cứng thấp thứ nhất R21 được bố trí phía trước mép sau của phần thẳng đứng 72 của chun dựng lên 70, các điểm cơ sở của sự biến dạng của vùng có độ cứng thấp thứ nhất R21 trong vùng thẳng đứng của phần thẳng đứng ở trạng thái nằm trên giường không được tạo ra và trạng thái thẳng đứng của chun dựng lên 70 có thể được duy trì.

Vùng có độ cứng thấp thứ hai R22 được bố trí trên phía sau của mép sau của phần thẳng đứng 72 của chun dựng lên 70. Do vùng có độ cứng thấp thứ hai R22 được bố trí trên phía sau của vùng thẳng đứng của phần thẳng đứng trong trạng thái mà người mặc đứng, điểm cơ sở của sự biến dạng bởi vùng có độ cứng thấp thứ hai R22

không được tạo ra trong vùng thẳng đứng của phần thẳng đứng 72 của chun dựng lên 70. Do đó, trạng thái thẳng đứng của chun dựng lên có thể được duy trì.

Vùng có độ cứng thấp R2 được đặt ở phía trước của mép sau của phần được gắn 60. Mép sau của phần được gắn là mép sau của toàn bộ phần được gắn, và trong phương án của sáng chế, là mép sau của phần được gắn chính thứ hai 62. Vùng có độ cứng thấp thứ nhất R21 được bố trí phía trước mép sau của phần được gắn ở vật 64 và phía trước mép sau của phần được gắn chính thứ hai 62. Vùng có độ cứng thấp thứ hai R22 được đặt ở phía trước của mép sau của phần được gắn chính thứ hai 62. Tốt hơn là, để duy trì trạng thái được cố định với quần lót, phần được gắn 60 được bố trí trên phía sau của phần mà độ cong của phần tròn của mông người mặc thay đổi nhiều. Do phần được gắn được đặt trên phía sau của phần mà độ cong của phần tròn của mông người mặc thay đổi nhiều, phần được gắn khó biến dạng trong quá trình mặc và dễ để duy trì trạng thái được gắn với quần lót. Bằng cách bố trí vùng có độ cứng thấp R2 tương ứng với điểm mà độ cong của mông người mặc thay đổi nhiều, có thể bố trí vùng có độ cứng thấp R2 dọc theo phần tròn của mông người mặc và để bố trí phần được gắn ở phía sau từ phần mà độ cong của mông người mặc thay đổi nhiều, trạng thái gắn với quần lót bởi phần được gắn có thể được duy trì. Do đó, sự phù hợp với cơ thể có thể được tăng cường.

Tiếp theo, vật dụng thấm hút trong quá trình mặc được mô tả bằng cách tham chiếu đến các hình từ Fig.4 đến Fig.6. Fig.4 là hình vẽ mặt cắt dạng giản đồ của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng khi vật dụng thấm hút ở trạng thái bị biến dạng. Trạng thái bị biến dạng của vật dụng thấm hút mà được tạo kết cấu như được mô tả ở trên được mô tả khi vật dụng thấm hút được sử dụng. Vật dụng thấm hút được kẹp giữa giữa các chân của người mặc khi sử dụng, và nhận lực hướng vào trong theo hướng chiều rộng từ phía ngoài theo hướng chiều rộng. Khi lực hướng vào trong từ phía ngoài theo hướng chiều rộng W được áp dụng về phía bên trong của vật dụng thấm hút 1 trong quá trình mặc, vùng giữa các rãnh nén trung tâm 81 được nâng lên về

phía người mặc từ các rãnh nén dọc 83 mà có chức năng là các điểm cơ sở vì vậy rãnh nén trung tâm 81 trở thành đỉnh. Trung tâm lõi thấm hút theo hướng chiều rộng biến dạng lõi về phía người mặc và vừa với khoảng cách giữa phần mông bên trái và phần mông bên phải, với các vùng có độ cứng cao mà có chức năng là các điểm cơ sở của sự biến dạng. Tại thời điểm này, độ cứng của rãnh nén trung tâm thấp hơn độ cứng của các rãnh nén dọc, vì vậy khi lực hướng vào trong được áp dụng từ phía ngoài theo hướng chiều rộng đến vùng phía sau, rãnh nén trung tâm dễ dàng biến dạng hơn các rãnh nén dọc và có nhiều khả năng nâng lên về phía người mặc. Hơn nữa, độ cứng của rãnh nén trung tâm thấp, vì vậy, thậm chí khi rãnh nén trung tâm tiếp xúc gần với mông người mặc trong quá trình mặc, có thể làm giảm cảm giác không thoải mái và tăng cường cảm giác tiếp xúc trong quá trình mặc.

Hơn nữa, Fig.5 là hình vẽ mặt cắt dạng giản đồ của vật dụng thấm hút trong trạng thái bị biến dạng theo hướng chiều dọc. Fig.5(a) mô tả vật dụng thấm hút khi người mặc vật dụng thấm hút đứng, và Fig.5(b) mô tả trạng thái trong đó cơ thể của người mặc bị biến dạng bởi bị nén do nằm của người mặc khi sử dụng. Vùng có độ cứng thấp thứ hai R22 được bố trí để chạm phần P2 mà độ cong của người mặc thay đổi nhiều trong khi người mặc đứng. Trong mặt cắt ngang của lõi thấm hút theo hướng chiều dọc, trung tâm theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút, trong trường hợp mà người mặc đứng, được bố trí để phù hợp với độ tròn của cơ thể theo hướng từ trước ra sau khi vùng có độ cứng thấp thứ hai R22 có chức năng là điểm cơ sở của sự biến dạng. Vùng có độ cứng thấp thứ nhất R21 được bố trí để chạm phần P1 mà độ cong thay đổi nhiều ở phần đầu trước của phần bị xẹp của mông người mặc trong trạng thái trong đó người mặc nằm ngửa. Do rãnh nén trung tâm 81, mà được tạo ra trong các vùng có độ cứng cao R1, được tạo ra trong tấm bề mặt 11 và lõi thấm hút 31, rãnh nén trung tâm 81 có độ cứng cao hơn độ cứng của rãnh nén trung tâm 81 được tạo ra chỉ trong lõi thấm hút 31. Do đó, thậm chí khi vật dụng thấm hút 1 biến dạng lặp đi lặp lại trong quá trình mặc, các vùng có độ cứng cao R1 tiếp tục có chức năng như điểm cơ sở của sự biến

dạng, do đó làm giảm sự xoắn và uốn cong không mong muốn của lõi thấm hút 31, và tăng cường sự phù hợp với cơ thể.

Ở vùng phía sau, rãnh nén trung tâm 81, rãnh nén theo chiều rộng 82, và rãnh nén dọc 83 được tạo ra, và được chia thành nhiều đoạn bởi các rãnh nén. Do đó, thậm chí khi vật dụng thấm hút 1 biến dạng lặp đi lặp lại khi sử dụng, vùng có độ cứng cao R1 tiếp tục có chức năng như điểm cơ sở của sự biến dạng, do đó làm giảm sự xoắn và uốn cong không mong muốn của lõi thấm hút 31 và tăng cường sự phù hợp với cơ thể. trong vùng phía sau, rãnh nén trung tâm 81, rãnh nén theo chiều rộng 82, và rãnh nén dọc 83 được tạo ra, và được chia thành nhiều đoạn bởi các rãnh nén. Do đó, thậm chí khi vật dụng thấm hút 1 biến dạng lặp đi lặp lại khi sử dụng, vật liệu thấm hút trở nên ít lệch hơn, vì vậy lõi thấm hút có thể được áp liên tục lên cơ thể.

Phần nghiêng 44 kéo dài hướng ra ngoài theo hướng chiều rộng từ vùng có độ cứng thấp và rãnh nén theo chiều rộng 82 được tạo ra trong phần nghiêng được bố trí vùng phía ngoài có độ cứng thấp R2 theo hướng chiều rộng. Phần nghiêng và rãnh nén theo chiều rộng 82 có chức năng như các điểm tham chiếu biến dạng kéo dài theo hướng chiều rộng, tương ứng. Do đó, lõi thấm hút được bố trí để phù hợp với mặt cắt ngang theo hướng từ trước ra sau không chỉ ở trung tâm của vùng phía sau theo hướng chiều rộng, nhưng cũng trong toàn bộ vùng phía sau theo hướng chiều rộng. Vật dụng thấm hút được bố trí để phù hợp hơn với mông người mặc, vì vậy sự phù hợp với cơ thể có thể được nâng cao.

Do các rãnh nén dọc 83 được bố trí cách nhau, trong mặt cắt ngang theo hướng chiều dọc, vùng 83G giữa các rãnh nén dọc 83 có chức năng như điểm cơ sở của sự biến dạng và được bố trí dọc theo độ tròn của cơ thể. Cả vùng giữa các rãnh nén dọc và vùng có độ cứng thấp R2 có chức năng như các điểm cơ sở của sự biến dạng, vì vậy toàn bộ vùng theo hướng chiều rộng bao gồm trung tâm vùng phía sau theo hướng chiều rộng được bố trí để phù hợp với độ tròn của cơ thể theo hướng từ trước ra sau. Do đó, toàn bộ vùng phía sau của vật dụng thấm hút có xu hướng phù hợp với cơ thể.

Fig.6 là hình vẽ phối cảnh ở dạng giản đồ mô tả vật dụng thấm hút khi sử dụng bởi người mặc mà đứng. Trong quá trình mặc, vùng đũng được kẹp giữa giữa các chân của người mặc khi sử dụng, và trong vùng phía sau, lực hướng vào trong từ phía ngoài theo hướng chiều rộng và lực từ phía vùng đũng đến vùng phía sau được áp dụng. Do cạnh của phần nghiêng kéo dài hướng vào phía trong theo hướng chiều rộng khi mép ngoài của phần nghiêng đi về phía sau, phần nghiêng biến dạng dọc theo lực từ phía vùng đũng, và các nếp nhăn được tạo ra để mở rộng vào phía trong theo hướng chiều rộng khi phần nghiêng đi về phía sau. Phần nghiêng hấp thụ sự biến dạng bị gây ra bởi lực của các chân của người mặc, ngăn chặn các nếp nhăn và xoắn không mong muốn xảy ra, và bố trí vật dụng thấm hút để phù hợp hơn với cơ thể. Hơn nữa, các rãnh nén theo chiều rộng 82 mở rộng vào phía trong từ phía ngoài theo hướng chiều rộng, khi các rãnh nén theo chiều rộng 82 đi về phía sau, lực có khả năng truyền dọc theo lực từ hai chân của người mặc. Lực từ các chân của người mặc được truyền đến phía trung tâm theo hướng chiều rộng bởi rãnh nén theo chiều rộng 82, và vùng có độ cứng cao dễ dàng nâng cao về phía người mặc. Vật dụng thấm hút được bố trí để phù hợp hơn với mong người mặc, vì vậy sự phù hợp với cơ thể có thể được nâng cao.

Các phương án của sáng chế được mô tả chi tiết ở trên, chúng rõ ràng với những người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, các phương án được mô tả trong bản mô tả này không giới hạn phạm vi của sáng chế. Các thay đổi và biến thể có thể áp dụng với các phương án của sáng chế mà không xa rời tinh thần và phạm vi của sáng chế mà được định ra bởi mô tả của các điểm yêu cầu bảo hộ. Phần mô tả của bản mô tả, do đó, được hiểu là để mô tả và không nhằm để giới hạn phạm vi của sáng chế.

Trong sáng chế, vùng có độ cứng thấp cần được tạo kết cấu để có độ cứng thấp hơn độ cứng của các vùng có độ cứng cao. Ví dụ, vùng có độ cứng thấp có thể bao gồm trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút thấp hơn các vùng có độ cứng cao, có thể có tỷ lệ diện tích các rãnh nén thấp hơn trong các vùng có độ cứng cao, hoặc có thể bao gồm rãnh trong lõi thấm hút.

Khả năng ứng dụng công nghiệp

Vật dụng thấm hút có khả năng giảm sự xoắn hoặc uốn cong không mong muốn của vật dụng thấm hút và tăng cường sự vừa vặn với cơ thể được đề xuất.

Danh sách các số chỉ dẫn

1	Vật dụng thấm hút
10	Tấm bề mặt phía tiếp xúc với da
20	Tấm bề mặt phía không tiếp xúc với da
30	Chi tiết thấm hút
31	Lõi thấm hút
41	Vùng có trọng lượng cơ sở thấp
81	Rãnh nén trung tâm
82	Rãnh nén theo chiều rộng
83	Rãnh nén dọc
R1	Vùng có độ cứng cao
R2	Vùng có độ cứng thấp
R21	Vùng có độ cứng thấp thứ nhất
R22	Vùng có độ cứng thấp thứ hai
L	Hướng chiều dọc
W	Hướng chiều rộng

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút (1), bao gồm:

hướng chiều dọc (L) và hướng chiều rộng (W) vuông góc với nhau;
 vùng đũng (S1) được bố trí ở đũng của người mặc;
 vùng phía sau (S3) được bố trí ở phía sau của vùng đũng;
 lõi thấm hút (31) được bố trí ở vùng đũng và vùng phía sau;
 tấm bề mặt phía tiếp xúc với da (10) được bố trí trên phía bề mặt tiếp xúc với da của lõi thấm hút; và

rãnh nén trung tâm (81) được tạo ra trong lõi thấm hút và tấm bề mặt phía tiếp xúc với da, trong đó

vật dụng thấm hút được bố trí, ở trung tâm của vùng phía sau theo hướng chiều rộng, nhiều vùng có độ cứng cao (R1) trong đó rãnh nén trung tâm được bố trí theo hướng chiều dọc, và vùng có độ cứng thấp (R2) được bố trí giữa các vùng có độ cứng cao theo hướng chiều dọc và có độ cứng thấp hơn độ cứng của các vùng có độ cứng cao,

vùng có độ cứng thấp là vùng giữa các rãnh nén trung tâm,

cặp rãnh nén dọc (83) được tạo ra ít nhất trong lõi thấm hút và kéo dài theo hướng chiều dọc và rãnh nén theo chiều rộng (82) được tạo ra ít nhất trong lõi thấm hút và kéo dài theo hướng chiều rộng được bố trí trên cả hai phía ngoài của vùng có độ cứng cao ở vùng phía sau,

các rãnh nén dọc được bố trí tại các khoảng theo hướng chiều dọc, và

vùng giữa các rãnh nén dọc là vùng trên đường kéo dài của rãnh nén ngang và là vùng kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng từ vùng có độ cứng thấp.

2. Vật dụng thấm hút theo điểm 1, bao gồm:

phần được gắn (60) được tạo kết cấu để cố định vật dụng thấm hút với quần lót, trong đó vùng có độ cứng thấp được bố trí phía trước mép sau của phần được gắn.

3. Vật dụng thấm hút theo điểm 1 hoặc điểm 2, trong đó

lỗ thấm hút bao gồm vùng có trọng lượng cơ sở thấp (41) mà có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút thấp hơn trọng lượng cơ sở của vùng của lỗ thấm hút quanh vùng có trọng lượng cơ sở thấp,

vùng có trọng lượng cơ sở thấp được bố trí trong vùng có độ cứng thấp và bao gồm phần nghiêng (44) kéo dài hướng ra ngoài từ vùng có độ cứng thấp theo hướng chiều rộng, và phần nghiêng bao gồm mép phía ngoài kéo dài từ phía ngoài theo hướng chiều rộng đến phía bên trong theo hướng chiều rộng khi mép ngoài của phần nghiêng đi về phía sau.

4. Vật dụng thấm hút theo điểm 3, trong đó

phần nghiêng của vùng có trọng lượng cơ sở thấp được bố trí rãnh nén theo chiều rộng.

5. Vật dụng thấm hút theo điểm 4, trong đó

rãnh nén theo chiều rộng kéo dài từ phía ngoài theo hướng chiều rộng đến phía bên trong theo hướng chiều rộng, khi rãnh nén theo chiều rộng đi về phía sau.

6. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó

độ cứng của rãnh nén trung tâm thấp hơn độ cứng của các rãnh nén dọc.

7. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó

vùng có độ cứng thấp bao gồm vùng có độ cứng thấp thứ nhất (R21) và vùng có độ cứng thấp thứ hai (R22) được đặt trên phía sau của vùng có độ cứng thấp thứ nhất.

8. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 7, còn bao gồm:

cặp chun dựng lên (70) có khả năng dựng lên về phía người mặc, trong đó

mỗi chun dựng lên bao gồm chi tiết co giãn (71) mà giãn theo hướng chiều dọc và phần thẳng đứng (72) có khả năng dựng lên từ tấm bề mặt phía tiếp xúc với da, và

ít nhất một phần vùng có độ cứng thấp được bố trí trên phía sau của mép sau của phần thẳng đứng.

9. Vật dụng thấm hút theo điểm 8, trong đó

vùng có độ cứng thấp bao gồm vùng có độ cứng thấp thứ nhất và vùng có độ

cứng thấp thứ hai được bố trí trên phía sau của vùng có độ cứng thấp thứ nhất,

vùng có độ cứng thấp thứ nhất được bố trí ở phía trước mép sau của phần thẳng đứng, và

vùng có độ cứng thấp thứ hai được bố trí trên phía sau của mép sau của phần thẳng đứng.

FIG. 1

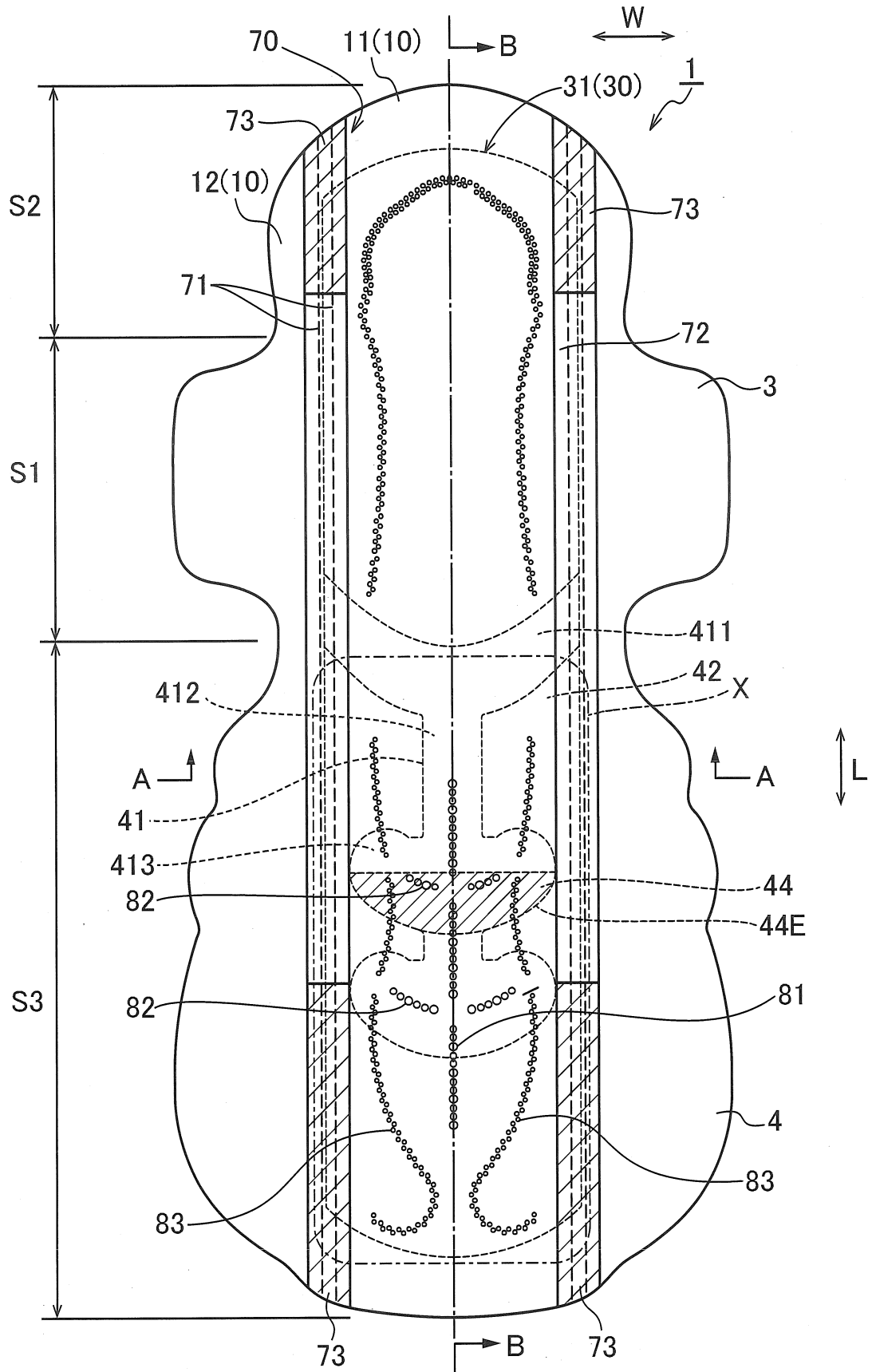


FIG. 2

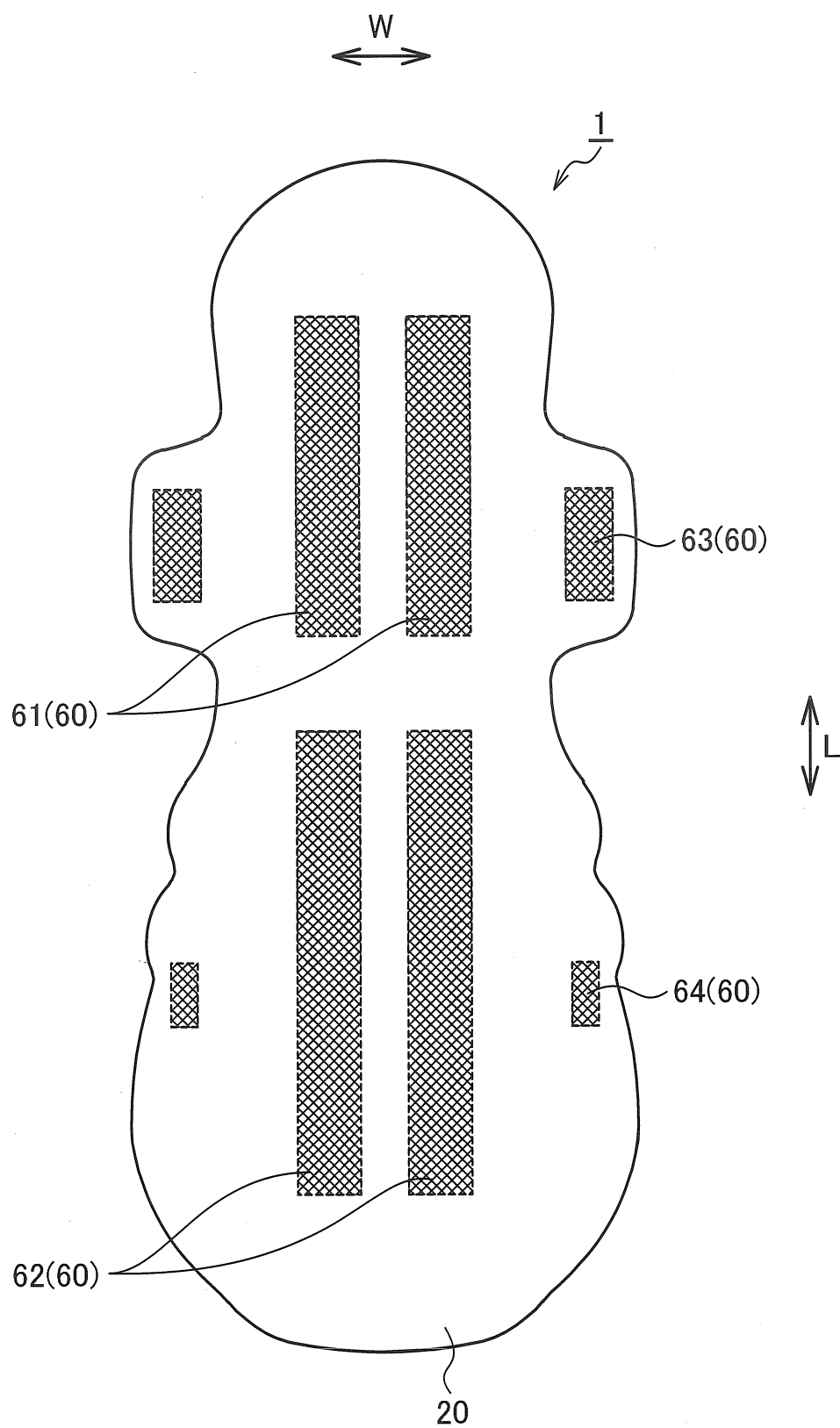


FIG. 3

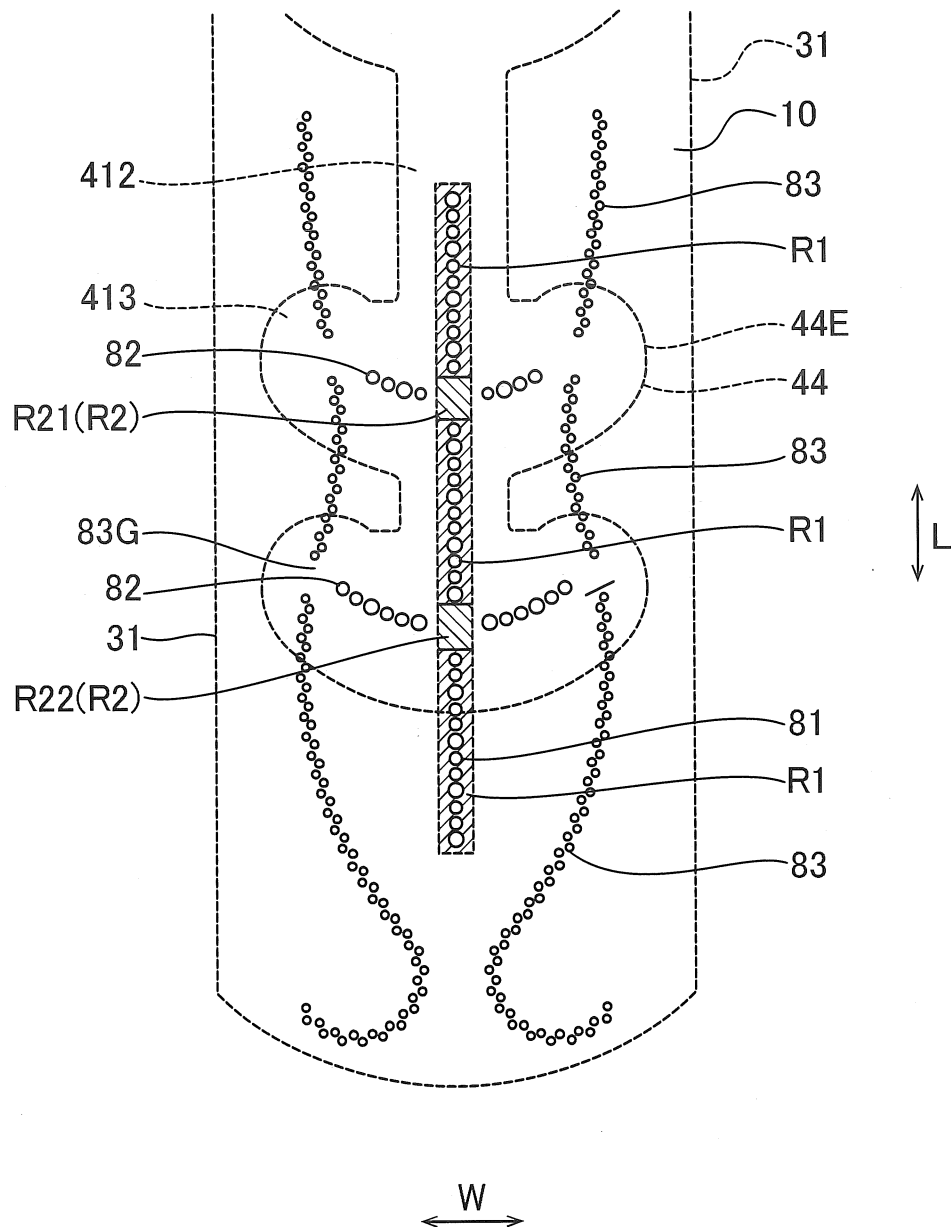


FIG. 4

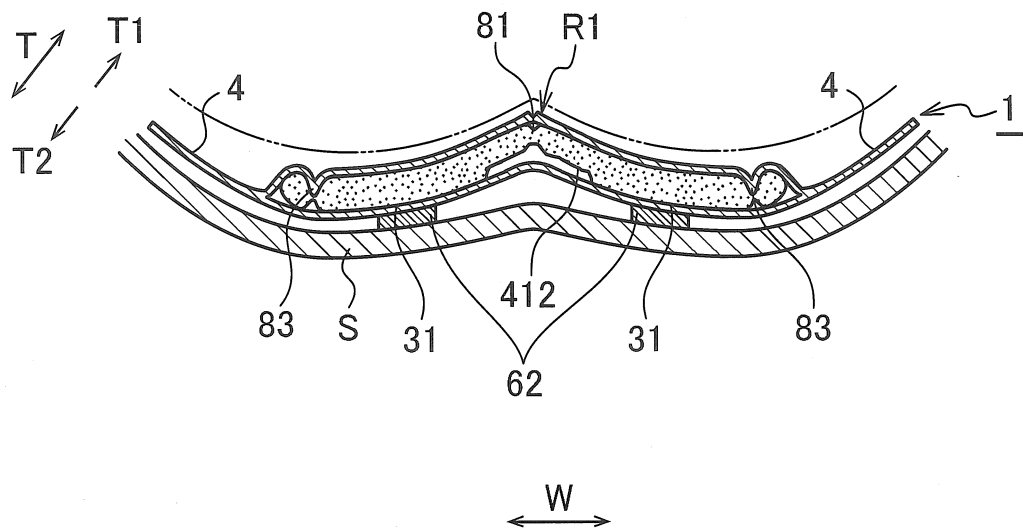
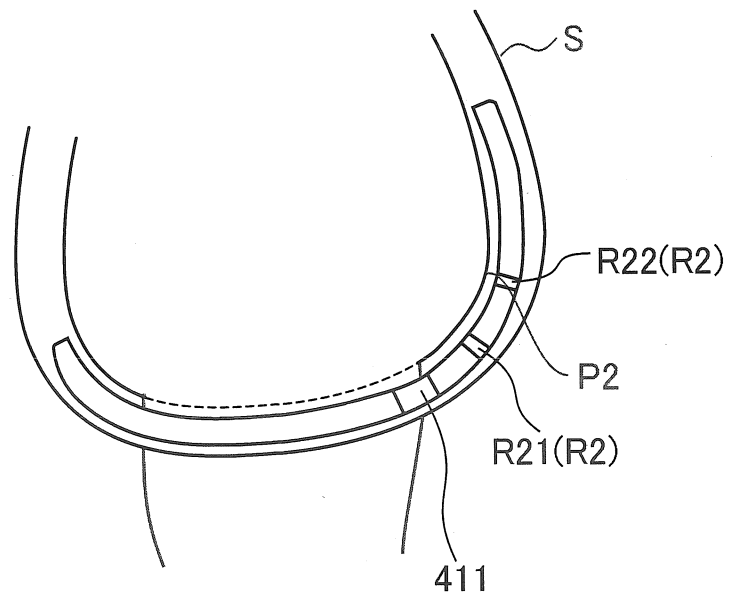


FIG. 5

(a)



(b)

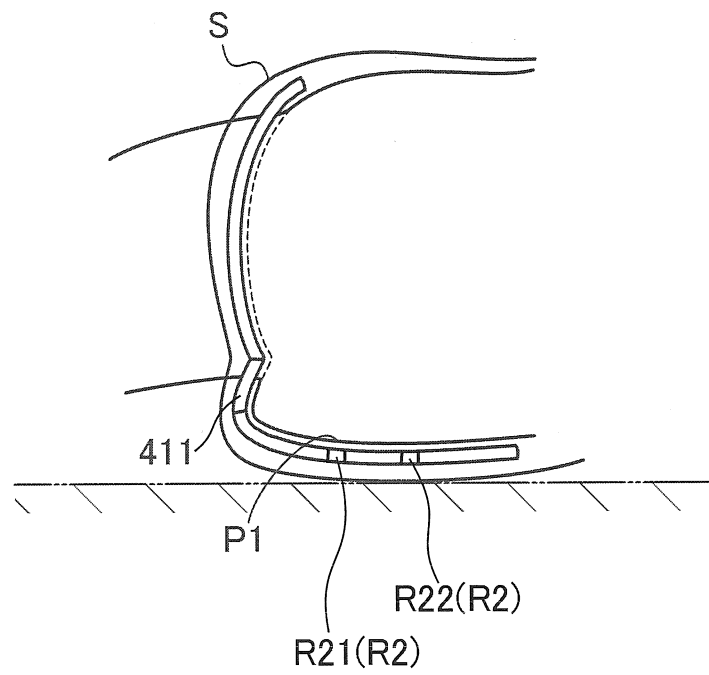


FIG. 6

